

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG XANH (GREEN BIP)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG XANH (GREEN BIP)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: (GREEN BIP) GREEN ENVIRONMENT AND TECHNOLOGY SCIENCE - CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GREEN BIP

2. Mã số doanh nghiệp: 3801256947

3. Ngày thành lập: 22/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27 Đường Huỳnh Khương Ninh, Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0903937145

Fax:

Email: gencop21@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2.	Trồng cây lâu năm khác	0129
3.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
4.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
5.	Khai thác và thu gom than non	0520
6.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
9.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
10.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
15.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
16.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
17.	Tái chế phế liệu	3830
18.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
19.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20.	Vận tải đường ống	4940

21.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
22.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Xây dựng công trình thủy	4291
30.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
31.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Phá dỡ	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
42.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
45.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ; Tư vấn về môi trường; Hoạt động khí tượng thủy văn; Tư vấn lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời, điện gió	7490
50.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
52.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
53.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
54.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
55.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
56.	Thu gom rác thải độc hại	3812
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
58.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
59.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
60.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Cho thuê xe có động cơ	7710
65.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
66.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
67.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
68.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
71.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
72.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
73.	Bán buôn thực phẩm	4632
74.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
75.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
76.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
77.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
78.	Giáo dục mẫu giáo	8512
79.	Giáo dục tiểu học	8521
80.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
81.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
82.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo nghiệp vụ; Đào tạo quản lý doanh nghiệp, ISO, quản lý môi trường; Đào tạo Tiếng Anh	8559

83.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	---	--

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Error: Subreport could not be shown.

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG CÔNG HƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/08/1975

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 212114129

Ngày cấp: 04/07/2007

Nơi cấp: *Công an tỉnh Quảng Ngãi*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Trung An, Xã Bình Thanh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *213 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước